TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21- 02-2024
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

* *Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa tham gia phiên tòa***:** Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu Phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh S tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn P (cũ), thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày

22/5/1999. Sau khi kết hôn và sống chung hạnh phúc 01 thời gian. Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả nên từ đầu năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm nhau. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nữa, mục đích hôn nhân không còn tồn tại kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S để bảo đảm cuộc sống của mỗi bên.

+ Về con chung: có 02 con chung là Trần Quốc D, sinh ngày 10/5/2000 và Trần Thanh S, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: anh Trần Minh S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hoà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, người tham gia tố tụng là đúng qui định. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án**:** Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Minh S.

Về con chung**:** có 02 con chung là Trần Quốc D, sinh ngày 10/5/2000 và Trần Thanh S, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú: phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân**:** Chị T và anh S tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn P (cũ), thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 22/5/1999 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp**.**

Mâu thuẫn của vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên từ đầu năm 2023 đến nay đã sống ly thân không ai quan tâm nhau. Xét thấy: tình cảm

vợ chồng không còn yêu thương nữa mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Trần Quốc D, sinh ngày 10/5/2000 và Trần Thanh S, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Minh S.

Về con chung: có 02 con chung là Trần Quốc D, sinh ngày 10/5/2000 và Trần Thanh S, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền số 0012581 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên**.**

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND P. Phú Thạnh (90/1999)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.